

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Đông và ông Đào Tiến Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình H, sinh năm 1995 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Ngõ 185, đường L, tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Phạm Thị Thanh H; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Đỗ Minh H1, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 225, đường N, tổ 19B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh L và bà Nguyễn Thị P; có vợ Đặng Thị Út L và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/01/2008 bị Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi mua bán, cầm cố tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. Đỗ Đức C, sinh năm 1991 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T (Tức T) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị Thu L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số

437/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã xử phạt Đỗ Đức C 26 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành hình phạt bổ sung ngày 30/5/2022; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 72 tháng tù và tổng hợp 26 tháng tù của Bản án số 437/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Buộc Đỗ Đức C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 98 tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

4. Nguyễn Tú A, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà B4, ngõ 241, đường Đ, tổ 29, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Các bị hại:*

+ Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT; địa chỉ: Số 261-263 K, phường 5 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung K; chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Văn L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 299, đường N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ NLQ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ngõ 185, đường L, tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ NLQ3, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà B4, ngõ 241, đường Đ, tổ 29, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ NLQ4, sinh năm 1952; nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ NLQ5, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 225, đường N, tổ 19B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ NLQ6, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà B4, ngõ 241, đường Đ, tổ 29, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ NLQ7, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Những người làm chứng*: NLC1, sinh năm 1982; NLC2, sinh năm 1990; NLC3, sinh năm 1999; NLC4, sinh năm 1990; NLC5, sinh năm 2000. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/03/2022, Nguyễn Đình H sử dụng tài khoản facebook có tên “*Nguyễn Kent*” để truy cập trang hội nhóm “*Hội những người vỡ nợ thích làm liều*”, với mục đích kết bạn và rủ các đối tượng khác tham gia vào hành vi vi phạm pháp luật. H kết bạn với tài khoản facebook tên “*Nguyễn Tú A*” của Nguyễn Tú A và tài khoản facebook tên “*Tuấn Đỗ*” của Đỗ Minh H1, thông qua ứng dụng Messenger nhắn tin rủ Tú A đi cướp tài sản, Tú A đồng ý và hẹn gặp H, H1 tại Hà Nội để bàn bạc cụ thể. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/3/2022, H, Tú A và H1 gặp nhau tại quán nước gần siêu thị BigC Thăng Long, Thành phố Hà Nội; tại đây H, Tú A và H1 thống nhất cách thức đi cướp giật tài sản nhưng do chưa thống nhất được phương thức cụ thể nên H, Tú A và H1 hẹn nhau đến sáng ngày 20/3/2022 tiếp tục gặp nhau để thống nhất. Sau đó Tú A đi về còn H và H1 thuê nhà nghỉ để ngủ.

Sáng ngày 20/03/2022, do có việc bạn Tú A không đến, H1 bảo H đi ra quán nước gần siêu thị BigC Thăng Long để gặp NLQ1, bạn của H1. Khi H và H1 đi ra quán nước thấy NLQ1 và Đỗ Đức C, bạn của NLQ1 đã có mặt ở quán nước. Trong lúc ngồi nói chuyện, H đưa ra ý định đi cướp giật điện thoại di động để lấy tiền tiêu xài. H và H1 rủ NLQ1, C cùng tham gia; C đồng ý còn NLQ1 không đồng ý và bỏ về. Sau đó, H, H1, C đi xe khách về nhà nghỉ N ở phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thuê phòng nghỉ. Tại đây, H, H1, C thống nhất sử dụng xe ô tô để làm phương tiện đi cướp giật tài sản; H gọi điện thoại cho anh H2 (Là bạn H không rõ lai lịch, địa chỉ) để anh H2 trả H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng, BKS (BKS) 90A-145... H thuê của Công ty TNHH thương mại và du lịch A mà ngày 18/3/2022 H cho anh H2 mượn để làm phương tiện đi lại. Đến chiều ngày 20/3/2022 anh H2 mang trả chiếc xe ô tô BKS: 90A-145... cho H.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/3/2022, H điều khiển xe ô tô do H2 trả và chở H1, C đi quanh địa bàn thành phố Phủ Lý tìm các cửa hàng mua bán điện thoại di động có sơ hở để cướp giật điện thoại nhưng không tìm được; H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lên địa bàn thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi H, H1, C sử dụng bìa cuốn sách trên xe ô tô dán biển kiểm soát xe 90A-145... nhằm tránh bị phát hiện. Khi đi qua cửa hàng mua bán điện thoại di động “Đ”, số 299, đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, H, H1 và C thấy thuận lợi nên thống nhất H điều khiển xe ô tô nổ máy dừng phía trước cửa hàng, C đi vào bên trong cửa hàng giả vờ hỏi mua điện thoại, khi có cơ hội thuận lợi sẽ cướp giật điện thoại chạy ra xe ô tô, H1 ngồi trên xe mở sẵn cửa xe ô tô để cho C lên xe; sau đó, H điều khiển xe ô tô nhanh chóng bỏ chạy để chiếm đoạt điện thoại di động. Thống nhất xong, H điều khiển xe ô tô quay đầu lại theo hướng Đồng Văn đi Hòa Mạc và dừng ở phía trước cửa hàng mua bán

điện thoại di động “Đ”; C xuống xe đi vào bên trong cửa hàng và nói với chị Nguyễn Thị P (Chủ cửa hàng) cho xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13; chị P lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng bộ nhớ 128GB còn nguyên hộp để lên mặt bàn cho C xem, lợi dụng lúc chị P sơ hở không để ý, C đã dùng tay trái chộp chiếc điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra xe ô tô, H1 ngồi hàng ghế sau mở sẵn cửa xe ô tô để C lên xe, H nhanh chóng điều khiển xe ô tô bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị P. Trên đường đi, H, H1, C đã bóc giấy dán biển kiểm soát xe ô tô rồi H điều khiển xe về thành phố Phủ Lý đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “D” ở số 274, đường Lê Công Thanh, tổ 7, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý của NLC4 (Chủ cửa hàng) bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 vừa cướp giật được cho anh D với giá 17.500.000 đồng. Sau đó, H sử dụng để trả tiền thuê xe và chi phí ăn uống hết 2.500.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng chia đều cho H, H1, C mỗi người 5.000.000 đồng và cùng nhau đi lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đến chiều ngày 21/3/2022, tại thành phố Việt Trì, H, H1, C thống nhất thuê chiếc xe ô tô khác để về thành phố Phủ Lý tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. H mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 90A-145... đến gửi ở một điểm trông giữ xe tại thành phố Việt Trì; sau đó, đến cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái K, địa chỉ ở phường Nông Trang, thành phố Việt Trì thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu ghi vàng, BKS 19C-170... để cùng H1, C đi về thành phố Phủ Lý. Trên đường đi H, H1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Tú A cùng đi cướp giật tài sản, Tú A đồng ý. H, H1 bảo Tú A mặc áo dài tay hoặc áo khoác mỏng tối màu, mua một số tờ giấy A4 trắng cùng với chiếc bút dạ màu đen và ra chờ ở gầm cầu vượt Pháp Vân - Hà Nội để H, H1 đến đón. Khoảng 19 giờ 30 phút, H điều khiển xe đến đón Tú A và cùng C, H1 đi về thành phố Phủ Lý, đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thị xã Duy Tiên, H, H1, C, Tú A xuống xe dùng giấy A4 trắng và băng dính dán che biển biển soát xe ô tô lại, C dùng chiếc bút dạ màu đen ghi dòng chữ “Xe đang đi đăng ký” để tránh bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra rồi tiếp tục đi về thành phố Phủ Lý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “F” số 136, Đình Tiên Hoàng, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, Chi nhánh Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F tại Hà Nội, thuộc Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F. Thấy cửa hàng vắng người nên H, H1, C, Tú A thống nhất H dừng xe ở lề đường trước cửa hàng vẫn đề nổ máy, H1 và C xuống xe đi vào trong cửa hàng giả vờ hỏi mua điện thoại, khi có cơ hội thuận lợi thì sẽ lấy điện thoại rồi chạy ra xe ô tô, Tú A ngồi trên xe mở sẵn cửa ghế sau để H1, C lên xe và H điều khiển xe nhanh chóng bỏ chạy. Thống nhất xong, H điều khiển xe ô tô dừng trước cửa hàng mua bán điện thoại di động “F”, H1, C xuống xe đi vào trong cửa hàng, gặp Anh Dương Văn L (Nhân viên bán hàng), H1 giả vờ hỏi mua điện thoại và được anh L tư vấn giới thiệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, có giá 36.990.000 đồng, nếu thanh toán trả hết tiền được giảm 3.000.000 đồng. Sau đó, H1 giả vờ đồng ý mua rồi ngồi bàn chờ anh L làm thủ tục thanh toán tiền, thấy anh L để chiếc điện thoại còn

nguyên trong hộp ở bàn thanh toán, lợi dụng anh L sơ hở không chú ý, H1 vấy tay ra tín hiệu cho C đến bàn thanh toán dùng tay phải cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max còn nguyên hộp rồi nhanh chóng chạy ra xe ô tô, thấy C đã lấy được điện thoại, H1 cùng C bỏ chạy ra xe ô tô. Lúc này, Tú A ngồi ghế sau xe ô tô mở cửa cho C lên xe, còn H1 tự mở cửa lên bên ghế phụ của xe ô tô, H nhanh chóng điều khiển xe ô tô bỏ chạy và cả nhóm đi lên thành phố Việt Trì thuê nhà nghỉ để ngủ.

Sáng ngày 22/3/2022, H và H1 mang chiếc điện thoại di động đã cướp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “HQ” của NLC3 ở số 2551 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì bán; NLC3 nghi ngờ tài sản do vi phạm pháp luật mà có nên không mua. Lo sợ bị lộ, H, H1 cầm lại chiếc điện thoại về nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ H nói với Tú A không bán được điện thoại và hỏi Tú A có tiếp tục tham gia cùng với H, H1, C nữa không thì Tú A trả lời không tham gia nữa và ra đón xe ô tô khách về Hà Nội. Sau đó, H điều khiển xe ô tô BKS 19C-170... trả cho cửa hàng K và đến lấy chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 90A-145... điều khiển về nhà nghỉ đón H1, C đi về tỉnh Hà Nam. Khi đi về tới cầu Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, H bảo H1, C xuống xe đứng đợi để H mang xe ô tô trả cho Công ty TNHH thương mại và du lịch A rồi cả 03 thuê xe taxi đi thành phố Nam Định chơi. Ngày 23/3/2022, H thống nhất với H1, C đưa chiếc điện thoại di động đã cướp được cho NLQ7 cất giữ để mượn số tiền 10.000.000 đồng và H, H1, C đã tiêu xài hết số tiền.

Sau khi sự việc xảy ra, Anh Dương Văn L đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc cửa hàng F bị cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max. Ngày 5/4/2022, chị Nguyễn Thị P đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam trình báo sự việc cửa hàng bị cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành lập biên bản, vẽ sơ đồ hiện trường và trích xuất dữ liệu camera tại cửa hàng F được sao lưu vào USB nhãn hiệu Sandisk dung lượng 8 GB và niêm phong trong phong bì ký hiệu “USB C1”. Ngày 05/4/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh tiến hành lập biên bản, vẽ sơ đồ hiện trường vụ án và trích xuất dữ liệu camera tại cửa hàng điện thoại “Đ” được sao lưu vào USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB và niêm phong trong phong bì ký hiệu “USB vụ ngày 20/3/2022”.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh Wifi trên chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của NLC3 tại số 2551, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì; thời điểm 11 giờ 04 phút 10 giây ngày 22/3/2022 có hai thanh niên, một người mặc quần soóc tối màu, áo phông trắng đeo khẩu trang, tay cầm điện thoại đi cùng một thanh niên mặc áo phông màu đen, quần bò dài màu đen vào cửa hàng để bán điện thoại, được sao lưu vào USB nhãn hiệu San disk 16GB và niêm phong trong phong bì ký hiệu USB 01.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành lập trích xuất dữ liệu camera tại gia đình NLC1 tại tổ 57B, khu 6C, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì; thời điểm 17 giờ 50 phút 10 giây ngày 21/3/2022 ghi nhận hình ảnh người thanh niên mặc áo phông cộc tay màu trắng, quần bò ngố màu xanh đang xem để thuê chiếc xe ô tô BKS 19C - 170..., được sao lưu trữ vào USB Kingston màu đen 32GB và niêm phong trong phong bì ký hiệu USB 2).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C, Nguyễn Tú A nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Nguyễn Đình H nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu trắng, BKS 90A-145..., bên trong xe có 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao), 01 quyển sách, 02 cuộn băng dính trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số thuê bao 0797177815; Đỗ Minh H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 10, số thuê bao 0984308082, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 quần bò màu đen, 02 chiếc giày vải màu đen; Đỗ Đức C giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số thuê bao 0901773574 và 0862432760, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 02 chiếc giày vải màu xanh đỏ, 01 quần dài màu tím, 01 quần dài màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng; Nguyễn Tú A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số thuê bao số 0961684795; NLQ1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Xoodp, số thuê bao 0981104119 và 0988017111, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số thuê bao 0985491764; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; chị Nguyễn Thị P giao nộp 01 hóa đơn thanh toán điện thoại di động; Anh Dương Văn L giao nộp 01 Giấy ủy quyền số 102/2020/UQ - F ngày 02/11/2020 (Bản phô tô đóng dấu treo của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F), 01 Giấy ủy quyền số 25/UQ - F ngày 27/3/2022 của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F, 01 Hợp đồng lao động số 36229/04082021 - PR4/FRT kèm theo bản cam kết và đơn xin gia nhập tổ chức công đoàn Việt Nam của Anh Dương Văn L; NLC2 (Nhân viên Công ty TNHH thương mại và du lịch A) nộp 01 Giấy chứng minh nhân dân số 168468003 mang tên Nguyễn Đình H, 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 17/03/2022 giữa Công ty TNHH thương mại và du lịch A và Nguyễn Đình H, 01 USB niêm phong ký hiệu (USB 03) có chứa các đoạn Video thể hiện Nguyễn Đình H thuê xe; NLQ7 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB, 01 vỏ hộp đựng điện thoại bên trong có dây sạc điện thoại Iphone màu trắng; NLC1 giao nộp 01 tờ giấy A4 in hình ảnh người nam giới mặc áo phông cộc tay cổ tròn, tay trái cầm giấy phép lái xe (Nguyễn Đình H), 01 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp cửa hàng gara ô tô K, 01 Hợp đồng thuê xe ô tô đề ngày 21/3/2022, 01 bản phô tô Giấy biên nhận thể chấp đề ngày 28/4/2021, 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C, Nguyễn Tú A được xem lại hình ảnh camera đã thu giữ tại cửa hàng F ngày 22/3/2022, kết quả H, H1, C, Tú A đều xác định hình ảnh Camera đã ghi lại đúng hình ảnh H, H1, C, Tú A thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max tại cửa hàng F ngày 21/3/2022 và Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C

được xem lại hình ảnh camera thu giữ tại cửa hàng điện thoại Đ ngày 05/4/2022; kết quả H, H1, C đều xác định hình ảnh Camera đã ghi lại đúng hình ảnh H, H1, C thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 tại cửa hàng điện thoại Đ ngày 20/3/2022; Nguyễn Đình H được xem lại hình ảnh camera thu giữ tại gia đình NLC1 ngày 25/3/2022 và thừa nhận hình ảnh camera ghi lại đúng hình ảnh H đến thuê xe ô tô nhãn hiệu For Ranger màu ghi vàng, BKS 19C-170... của anh K để sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản ngày 21/3/2022 tại cửa hàng điện thoại F; Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1 được xem lại hình ảnh camera an ninh Wifi thu giữ từ chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của NLC3 ngày 23/3/2022, H, H1 đều thừa nhận hình ảnh camera ghi lại đúng hình ảnh H, H1 vào cửa hàng “F” của NLC3 hỏi bán chiếc điện thoại đã cướp giật được ngày 21/3/2022 tại F.

Khai thác dữ liệu trên các điện thoại do H, H1, C, Tú A và NLQ1 giao nộp phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số thuê bao số 0961684795 của Tú A ở mục điện thoại có lưu số 0797.177.815 là của Nguyễn Đình H; số 0981.104.119 là của NLQ1, tài khoản Zalo tên “Cứ thế thôi” là của Tú A, tài khoản Zalo “Nguyễn Kent” là của H có các nội dung tin nhắn liên quan đến vụ án và được in ra giấy A4. Các điện thoại thu giữ của H, C, H1, NLQ1 không phát hiện thấy có nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND tỉnh Hà Nam, kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro max, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 256 GB, số IMEI: 351596244121804, chưa qua sử dụng tại thời điểm tháng 03/2022 trị giá 36.990.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND tỉnh Hà Nam, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng bộ nhớ 128 GB, số IMEI: 350852694634684, chưa qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 03/2022 trị giá 21.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander BKS 90A-145... và các Giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH thương mại và du lịch A; trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256 GB kèm 01 vỏ hộp đựng điện thoại, bên trong có dây sạc điện thoại Iphone màu trắng là tài sản do H, C, H1, Tú A chiếm đoạt của cửa hàng F và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 168468003 mang tên Nguyễn Đình H cho NLQ2 (Bố đẻ H).

Về trách nhiệm dân sự: NLQ2, được gia đình các bị cáo H1, C, Tú A ủy quyền để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; cụ thể: Chị Nguyễn Thị P 21.500.000 đồng; đại diện theo ủy quyền của Công ty F (Anh L) 36.990.000 đồng; NLQ7 10.000.000 đồng. Chị P, NLQ7, anh L, đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1 và Đỗ Đức C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật

Hình sự; Nguyễn Tú A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng; Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C và Nguyễn Tú A phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với H, H1 và C); điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với C); khoản 1, khoản 5 Điều 171 (Đối với Tú A); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 58; 50; 47; 48 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo). Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H và Đỗ Minh H1 mỗi bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Đỗ Đức C từ 04 năm đến 05 năm tù; Nguyễn Tú A từ 15 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C và Nguyễn Tú A mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về vật chứng đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại nằm trong 05 điện thoại bị tịch thu và 02 chiếc mũ lưỡi trai vải màu đen, 01 chiếc quần bò màu đen, 02 chiếc giày vải màu đen, 02 chiếc giày vải màu xanh, 01 chiếc quần dài màu tím, 01 quần màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay, 02 cuộn băng dính trắng. Trả lại NLQ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Xoodp bên trong máy có lắp sim thuê bao số 0981.104.119 và số 0988.017.111.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Riêng các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và các bị cáo đều xin lỗi các bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, NLQ1, NLQ4 và các nhân chứng đều vắng mặt; Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng có mặt đều đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử thấy: Anh NLQ1, ông Thăng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn các nhân chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; kết quả định giá tài sản; vật chứng thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C, Nguyễn Tú A cùng thống nhất thuê xe ô tô, dán che biển kiểm soát rồi cùng nhau đi tìm các cửa hàng bán điện thoại di động có sơ hở để cướp giật, cụ thể:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 20/3/2022, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động “Đ” của chị Nguyễn Thị P thuộc tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, Đỗ Đức C giả vờ vào hỏi mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, còn nguyên hộp, trị giá 21.500.000 đồng, lợi dụng lúc chị P sơ hở, C chộp chiếc điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS: 90A-145... do Nguyễn Đình H điều khiển đang nổ máy và Đỗ Minh H1 mở cửa chờ sẵn dừng trước cửa hàng. Khi C lấy được điện thoại và lên xe, H điều khiển xe ô tô nhanh chóng bỏ chạy; sau đó, mang bán cho cửa hàng mua bán điện thoại di động “D” ở số 274, đường Lê Công Thanh, tổ 7, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý được 17.500.000 đồng, H trả tiền thuê xe hết 2.500.000 đồng, số tiền còn lại H, H1, C chia nhau mỗi người 5.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/3/2022, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động F, số 136 Đinh Tiên Hoàng, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F tại Hà Nội. Đỗ Minh H1 giả vờ vào hỏi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, lợi dụng lúc Anh Dương Văn L (Nhân viên bán hàng) làm thủ tục thanh toán, Đỗ Đức C dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max còn nguyên hộp, trị giá 36.990.000 đồng và cùng H1 nhanh chóng chạy ra xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 19C-170... do Nguyễn Đình H điều khiển đang nổ máy và Nguyễn Tú A mở cửa chờ sẵn dừng trước cửa hàng. Khi C, H1 lấy được điện thoại và lên xe, H điều khiển xe ô tô nhanh chóng bỏ chạy; sau đó, đưa cho NLQ7 cất giữ chiếc điện thoại để vay của NLQ7 10.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C chiếm đoạt của các bị hại là 58.490.000 đồng; số tiền Nguyễn Tú A cùng đồng phạm chiếm đoạt của bị hại là 36.990.000 đồng.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của những người bị hại. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”; các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1 và Đỗ Đức C chiếm đoạt số tiền trên 50.000.000 đồng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tú A cùng đồng

phạm chiếm đoạt số tiền dưới 50.000.000 đồng (36.990.000 đồng) được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy: Nguyễn Đình H là người khởi xướng, trực tiếp thuê xe ô tô nên giữ vai trò thứ nhất; Đỗ Đức C, Đỗ Minh H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật nên giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Tú A tham gia một vụ nên giữ vai trò thứ ba. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho nhau nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, H1, C phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tú A không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình H có ông, bà ngoại (Phạm Văn C, Nguyễn Thị T) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đỗ Minh H1 có ông nội (Đỗ Minh L) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, cũng như hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đình H là người khởi xướng nhưng chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo Đỗ Minh H1 đã từng bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng chung một hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; đối với Đỗ Đức C từng có tiền án và đã bị xử phạt tù của nhiều bản án với mức hình phạt cao (Hơn 08 năm tù) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; riêng Nguyễn Tú A có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng và bị cáo chuẩn bị công cụ (Giấy A4, bút dạ màu đen) để che giấu kiểm soát nhằm tránh bị phát hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt như quan điểm của Viện kiểm sát mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1 và Đỗ Đức C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Riêng Nguyễn Tú A sau

khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không được hưởng lợi nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tú A.

[9] Về trách nhiệm dân sự: NLQ2 (Bố đẻ) bị cáo H, được gia đình các bị cáo uỷ quyền đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, cụ thể: Chi Nguyễn Thị P 21.500.000 đồng; Công ty F uỷ quyền cho Anh Dương Văn L 36.990.000 đồng. Các bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm. Tại phiên tòa, NLQ5, NLQ6, NLQ2 đều thống nhất không đề nghị Tòa giải quyết việc liên đới bồi thường dân sự giữa các bị cáo và gia đình các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander BKS 90A-145... mà Nguyễn Đình H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch A cho bị cáo thuê tự lái nhưng không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe ô tô cùng toàn bộ các giấy tờ có liên quan cho đại diện Công ty TNHH thương mại và du lịch A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh cùng vỏ hộp điện thoại bên trong kèm một sạc điện thoại màu trắng là tài sản do các bị cáo cướp giật được mà có, lẽ ra trả lại cho bị hại nhưng NLQ2 (Bố bị cáo H) đại diện cho các bị cáo đã bỏ tiền bồi thường cho bị hại nên Cơ quan điều tra trả cho NLQ2 kèm theo Chứng minh nhân dân số 168468003 mang tên Nguyễn Đình H là phù hợp.

Về nguồn gốc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng và số tiền 200.000 đồng do NLQ1 giao nộp là của bị cáo Đỗ Đức C dùng tiền do phạm tội mà có, đưa cho NLQ1 mua để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội và 04 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo là công cụ để các bị cáo liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Riêng 06 chiếc sim được lắp trong 05 chiếc điện thoại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Xoodp màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0981104119 và 0988017111 thu giữ của NLQ1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho NLQ1 là phù hợp.

Riêng mũ lưỡi trai, quần, áo, giày thu giữ của Đỗ Minh H1 và Đỗ Đức C là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; tại phiên tòa các bị cáo đều xác định không còn giá trị sử dụng, không xin lại nên tịch thu tiêu hủy cùng 02 cuộn băng dính trắng.

[11] Đối với NLQ1 được H, H1, C rủ cùng tham gia cướp giật tài sản; C đưa cho NLQ1 500.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số thuê bao 0985491764 để liên lạc; sau đó, NLQ1 không tham gia và không biết các bị cáo phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự NLQ1 là có căn cứ.

Riêng NLC4 mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng của Nguyễn Đình H với giá 17.500.000 đồng và NLQ7 cho Nguyễn Đình H vay

10.000.000 đồng, đồng thời giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max do các bị cáo phạm tội mà có. Khi các bên giao dịch đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với NLC4 và NLQ7 là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C); điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (Đối với Đỗ Đức C); khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Tú A); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 48 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đối với các bị cáo). Các Điều 106; 136; 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C và Nguyễn Tú A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Đình H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2022.

- Đỗ Minh H1 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2022.

- Đỗ Đức C 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2022.

- Nguyễn Tú A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2022.

- Phạt bổ sung Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1 và Đỗ Đức C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tú A.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, bên trong lắp sim số thuê bao 0797177815; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 10, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0984308082; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, bên trong lắp sim số thuê bao 0901773574 và 0862432760; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, bên trong lắp sim số thuê bao 0961684795; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0985491764 và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại NLQ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Xoodp, màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0981104119 và 0988017111.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 sim điện thoại được lắp trong 05 chiếc điện thoại đã tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu đen; 01 quần bò chất liệu vải màu đen; 02 chiếc giày chất liệu vải màu đen, mũi giày và đế giày màu trắng; 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu đen; 02 chiếc giày chất liệu vải màu xanh đỏ, đế giày màu trắng; 01 quần dài chất liệu vải màu tím; 01 quần dài chất liệu vải màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng; 02 cuộn băng dính trắng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng và Ủy nhiệm chỉ chuyển khoản số 490 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam ngày 29 tháng 6 năm 2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Đỗ Minh H1, Đỗ Đức C và Nguyễn Tú A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy